

Số: 108/KH-UBND

Hưng Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 04-KL/TU của Tỉnh ủy Hưng Yên ngày 11/10/2016 về Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1854/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; số 2669/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; số 1170/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc giao chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nông nghiệp giai đoạn 2017-2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 15.000 hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đến tháng 8/2018, toàn tỉnh có 224 HTX nông nghiệp đang hoạt động, trong đó, 156 HTX tổ chức lại hoạt động, 68 HTX thành lập mới theo Luật HTX năm 2012; có 01 HTX giải thể (HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động). Tổng số thành viên của các HTX là 8.243 thành viên, bình quân có 37 thành viên/HTX. Tổng vốn điều lệ của các HTX là 102.901 triệu đồng, bình quân 459,4 triệu đồng/HTX, vốn góp của 01 thành viên khoảng 12,5 triệu đồng/người. Các HTX thực hiện các hoạt động, dịch vụ chính nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; nhiều HTX đã mở rộng quy mô sang dịch vụ tổng hợp, tổ chức thêm dịch vụ mới tạo việc làm cho thành viên; liên doanh, liên kết thực hiện cung ứng dịch vụ đầu vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đầu ra giúp nâng cao thu nhập cho HTX và thành viên; thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường... Trong đó, có 12/224 HTX (chiếm 5,4%) tổ chức được trên 4 hoạt động dịch vụ; có 48/224 HTX (chiếm 21,4%) tổ chức 04 hoạt động dịch vụ; có 85/224 HTX (chiếm 37,9%) tổ chức 03 dịch vụ; có 80/224 HTX (chiếm 35,3%) tổ chức 01-02 hoạt động dịch vụ.

Tổng doanh thu của các HTX trong năm 2017 đạt 222,9 tỷ đồng; tổng lợi nhuận đạt 23,3 tỷ đồng, các HTX đều có lãi. Thu nhập bình quân của cán bộ, thành viên được trả lương từ HTX khoảng 1,5 triệu đồng/người/tháng.

Về tình hình hoạt động của 156 HTX tổ chức lại hoạt động, các HTX thu hút 7.368 thành viên, bình quân mỗi HTX có 47 thành viên; tổng vốn điều lệ 5.627 triệu đồng, bình quân vốn điều lệ của một hợp tác xã 36,1 triệu đồng, bình quân vốn góp của một thành viên 980 nghìn đồng. Doanh thu của 156 HTX đạt 86.985,1 triệu đồng (chủ yếu từ nguồn cấp bù thủy lợi phí), bình quân 554,1 triệu đồng/HTX.

Về tình hình hoạt động của 68 HTX thành lập mới, đã thu hút 875 thành viên, bình quân mỗi HTX có 13 thành viên (bằng 1/3 số thành viên HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức lại hoạt động); tổng vốn điều lệ 97.274 triệu đồng, bình quân vốn điều lệ của một hợp tác xã 1.430 triệu đồng (cao hơn 39 lần so với các HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức lại hoạt động), bình quân vốn góp của một thành viên 111,2 triệu đồng. Doanh thu của các HTX thành lập mới trong năm 2017 đạt 135,9 tỷ đồng, bình quân 3.398,1 triệu đồng/HTX (cao hơn 6 lần so với các HTX tổ chức lại hoạt động). Các HTX thành lập mới bước đầu hoạt động hiệu quả; thực sự là chỗ dựa cho các thành viên, thực hiện được vai trò định hướng sản xuất cho các thành viên tham gia HTX thông qua việc cung ứng giống, vật tư, phân bón và tiêu thụ sản phẩm...

Kết quả phân loại HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, có 09 HTX hoạt động tốt, chiếm 4,2%; 42 HTX hoạt động khá, chiếm 19,7%; 85 HTX hoạt động trung bình, chiếm 39,9%; 41 HTX hoạt động yếu, chiếm 19,2%; 47 HTX chưa xếp loại, chiếm 17%.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

Phát triển các HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và các quy định của pháp luật nhằm nâng cao tỷ lệ HTX khá, tốt gắn với nâng cao thu nhập của HTX và thành viên; góp phần thực hiện thành công Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 280 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Cụ thể:

a) Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của 51 HTX nông nghiệp đã được phân loại và đánh giá có hiệu quả trong năm 2017 (theo quy định Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp)

b) Cùng cố, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động 99 HTX nông nghiệp đã được phân loại và đánh giá là hoạt động trung bình, yếu năm 2017 trở thành HTX hoạt động có hiệu quả.

c) Đẩy mạnh thành lập mới và tạo điều kiện cho 130 HTX nông nghiệp thành lập mới duy trì hoạt động có hiệu quả, trong đó tập trung vào những vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có thế mạnh và thuận lợi về thị trường (theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc giao chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nông nghiệp giai đoạn 2017-2020).

Trong tổng số 280 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả được cùng cố, phát triển

và thành lập mới đến năm 2020 có:

- Phát triển thêm 15 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngoài các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao hiện có.

- 150 hợp tác xã tham gia có hiệu quả các liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích các HTX nông nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh xây dựng thành lập Liên hiệp HTX nông nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng.

(Số lượng theo chỉ tiêu Bộ Nông nghiệp và PTNT giao tại Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020).

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

2. Nhiệm vụ

a) Củng cố, nâng cao hiệu quả các HTX nông nghiệp

- Duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp đã được đánh giá có hiệu quả. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, trong đó đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới và công nghệ cao vào sản xuất; hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và nguồn vốn vay tín dụng; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý và sản xuất (trong đó có thí điểm đưa cán bộ về HTX); tăng cường liên kết với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm.

- Củng cố, đổi mới, phát triển nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX yếu kém có thể củng cố được để đạt tiêu chí có hiệu quả; tập trung chỉ đạo hướng dẫn, hỗ trợ HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, khả thi, hiệu quả; tích cực giải quyết khó khăn để giúp HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vốn vay tín dụng; đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, điều hành trong sản xuất, kinh doanh của HTX; thúc đẩy phát triển liên kết giữa HTX với doanh nghiệp để đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

b) Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong HTX nông nghiệp

Tập trung khuyến khích các HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để giúp cán bộ, nông dân trên địa bàn tham quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm và phổ biến nhân rộng:

- Hỗ trợ xây dựng 09 HTX ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt.

- Hỗ trợ xây dựng 03 HTX ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Hỗ trợ xây dựng 03 HTX ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản.

c) Rà soát, giải thể các HTX hoạt động yếu kém

Định kỳ rà soát, đánh giá, phân loại HTX nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với HTX hoạt động hình thức, yếu kém không thể củng cố lại hoạt động, cần tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện hợp nhất, sáp nhập để nâng cao hiệu quả hoạt động hoặc tiến hành giải thể (tự nguyện hoặc bắt buộc) theo quy định tại Điều 54 Luật HTX năm 2012 và Điều 19 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Trường hợp không củng cố, phát triển được thì phải cương quyết vận động giải thể

theo quy định và phải thành lập mới để đảm bảo chỉ tiêu được giao.

d) Thành lập mới và tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả

Lựa chọn các ngành hàng chủ lực của tỉnh và địa phương để thúc đẩy việc thành lập HTX chuyên ngành nhằm tổ chức lại sản xuất trong từng ngành hàng cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Lĩnh vực trồng trọt:

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX chuyên sản xuất, kinh doanh lúa gạo tại các vùng sản xuất lúa gạo chất lượng cao của các huyện Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cù, Khoái Châu, Kim Động;

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất, kinh doanh các loại cây ăn quả tập trung, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao (cây chuối ở một số xã thuộc các huyện Khoái Châu, Kim Động, thành phố Hưng Yên; cây nhãn ở một số xã của thành phố Hưng Yên và các huyện Tiên Lữ, Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi; cây vải ở một số xã của huyện Phù Cù; cây có múi (cam, quýt, bưởi) ở các huyện Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ, Văn Lâm, Phù Cù, Kim Động và thành phố Hưng Yên).

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất, kinh doanh rau các loại tại vùng sản xuất rau an toàn của các huyện Yên Mỹ, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cù và thành phố Hưng Yên.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất kinh doanh hoa, cây cảnh tại vùng sản xuất hoa, cây cảnh của huyện Văn Giang.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất kinh doanh cây dược liệu tại các huyện Khoái Châu, Kim Động, Văn Lâm và thành phố Hưng Yên.

- Lĩnh vực chăn nuôi:

+ Khuyến khích phát triển các HTX chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thịt thương phẩm theo hướng VietGAHP đảm bảo an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX chăn nuôi bò thịt tại các huyện phía Nam: Kim Động, Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cù và một số xã của thành phố Hưng Yên; các HTX chăn nuôi bò sữa chăn nuôi theo phương thức mới, áp dụng kỹ thuật công nghệ cao đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng tại một số vùng tập trung có nhiều tiềm năng trong phát triển như các huyện Khoái Châu, Văn Giang, Kim Động, thành phố Hưng Yên.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX chăn nuôi lợn thịt tại các huyện phía Nam của tỉnh gắn với việc phát triển chăn nuôi trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi và chăn nuôi có kiểm soát theo hướng Vietgahp đảm bảo an toàn dịch và an toàn thực phẩm.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX chăn nuôi gà Đông tảo, Đông tảo lai của các huyện phía Bắc tỉnh; HTX chăn nuôi thùy cầm gắn với sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, phát triển tập trung tại các huyện phía Nam như: Tiên Lữ, Kim Động, Ân Thi, Phù Cù.

- Lĩnh vực thủy sản:

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX nuôi trồng thủy sản theo

hướng hàng hóa (nuôi thâm canh) tập trung đối các vùng có điều kiện hạ tầng giao thông, cấp và thoát nước đảm bảo để chuyển đổi sang nuôi thâm canh để tăng hiệu quả sử dụng đất.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX nuôi thủy sản theo hướng nuôi công nghệ cao tại vùng nuôi thủy sản tập trung của các huyện Khoái Châu; Phù Cừ; Ân Thi; Mỹ Hào; Yên Mỹ.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX nuôi cá lồng trên sông Hồng và sông Luộc tại các huyện Văn Giang, huyện Khoái Châu, huyện Kim Động, huyện Tiên Lữ, huyện Phù Cừ, thành phố Hưng Yên.

e) Phát triển liên hiệp HTX nông nghiệp

Lựa chọn một số HTX có cùng loại hình sản xuất hoặc các HTX có loại hình sản xuất khác nhau nhưng hỗ trợ có hiệu quả cho nhau trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm như: HTX sản xuất; HTX dịch vụ đầu vào, đầu ra để hướng dẫn xây dựng liên hiệp các HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Khuyến khích các HTX chuyên ngành trên địa bàn liên kết, hợp tác hình thành các liên hiệp HTX trong vùng Đồng bằng sông Hồng hoặc với các HTX khác trên địa bàn cả nước.

3. Giải pháp

a) Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật HTX năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Tuyên truyền kiến thức về HTX cho các sáng lập viên chuẩn bị thành lập HTX, từ đó vận động các hộ gia đình, các cá nhân tại địa phương tham gia thành lập HTX.

- Giới thiệu các mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, tổ hợp tác, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi... trên các phương tiện thông tin đại chúng để tham khảo, học tập kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước và HTX, trong đó đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý HTX, thành viên và lực lượng sáng lập viên khởi nghiệp các HTX, nhằm trang bị kiến thức đảm bảo các HTX hoạt động hiệu quả.

b) Triển khai hiệu quả chính sách hiện có

Tăng cường phổ biến, hỗ trợ, giúp đỡ các HTX, tổ hợp tác tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cụ thể:

- Quyết định số 2261/2014/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước theo: Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/04/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTG ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX, tổ hợp tác thành lập mới tiếp cận chính sách hỗ trợ theo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 7/9/2015, Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh, hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các HTX, tổ hợp tác thành lập mới, tập trung hỗ trợ vào những vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có thế mạnh.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ quản lý HTX và thành viên HTX

- Đối với cán bộ quản lý HTX:

+ Đào tạo bồi dưỡng về kỹ năng quản trị HTX, phương pháp xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ thuật sản xuất.

+ Việc đào tạo về kỹ năng quản trị HTX bên cạnh hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn sẽ thực hiện theo hướng phổ cập đào tạo toàn diện cho cán bộ quản lý HTX nông nghiệp.

+ Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại các HTX nông nghiệp theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh, Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

- Đối với thành viên HTX:

Thực hiện việc đào tạo bồi dưỡng về thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho các thành viên là nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thông qua các Chương trình khuyến nông; các Chương trình, dự án hỗ trợ của các tổ chức quốc tế; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các tổ chức hội đoàn thể chính trị - xã hội; các chương trình đào tạo của doanh nghiệp liên kết để đạt yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa liên kết.

d) Huy động nguồn lực để hỗ trợ có hiệu quả cho HTX nông nghiệp

- Huy động các nguồn lực từ các đoàn thể xã hội; nguồn vốn vay từ các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân, các tổ chức tín dụng; vốn của doanh nghiệp và vốn đối ứng của các HTX nhằm thúc đẩy mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới nâng cao hiệu quả của các HTX.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ của các huyện, thành phố hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

e) Đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp vào nông nghiệp nhằm tạo mối liên kết bền vững với các HTX.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước theo chính sách được huy động từ: Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kinh phí do tỉnh bố trí hàng năm để thực hiện tại Kế hoạch số 200/KH-

UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh và Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu (nông thôn mới, giảm nghèo,...) và các đề án, dự án, chương trình (đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, dự án đẩy mạnh phát triển cơ giới hóa nông nghiệp của tỉnh, đề án khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất; cây con chủ lực, bảo vệ thực vật, giống cây trồng...) nhằm thúc đẩy phát triển HTX.

- Nguồn vốn vay từ các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân, các tổ chức tín dụng; vốn của doanh nghiệp; vốn đối ứng của HTX và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, hướng dẫn theo dõi và đôn đốc các địa phương thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ để đánh giá HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp về HTX nông nghiệp và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX nông nghiệp.

- Trực tiếp xây dựng các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa HTX với các doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, nắm bắt tình hình, tổ chức thực hiện kế hoạch của các huyện, thành phố; đề xuất, rà soát điều chỉnh bổ sung các văn bản, các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký chuyển đổi các HTX sang doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác.

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng ứng dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về HTX, liên hiệp hợp tác xã. Đăng ký trực tuyến, trong đó có sự liên thông giữa thủ tục đăng ký HTX, liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế để thống nhất, minh bạch quy trình đăng ký HTX, liên hiệp hợp tác xã.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX phù hợp với đặc thù của tỉnh; đề xuất cân đối nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX theo đúng quy định.

4. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên HTX về kiến thức, kỹ năng xúc tiến thương mại; hỗ trợ tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm.

- Triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, tăng cường công tác thông tin giới thiệu sản phẩm, hàng hóa; tiếp cận thị trường trong nước, nước

ngoài tạo điều kiện cho các HTX liên doanh, liên kết chế biến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích các HTX tham gia hội chợ để quảng bá giới thiệu sản phẩm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền để hỗ trợ HTX tiêu thụ sản phẩm.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về đất đai, môi trường nhằm hỗ trợ đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn; hỗ trợ phát triển HTX trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp thực hiện thuê đất xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản, sơ chế, chế biến nông sản phẩm theo quy định; hướng dẫn các HTX thực hiện tích tụ, thuê ruộng đất tổ chức sản xuất tập trung.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm hỗ trợ đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng sản phẩm giúp tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tư vấn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp xây dựng và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho hàng hóa của HTX, thúc đẩy hoạt động quảng bá thương hiệu của HTX.

7. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng và các nguồn quỹ tín dụng khác.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX, liên hiệp hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của HTX; thực hiện các Chương trình, dự án, dịch vụ công được giao và nhiệm vụ ủy thác hỗ trợ phát triển HTX từ cơ quan quản lý nhà nước.

- Vận động HTX tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp; xây dựng mô hình thí điểm HTX tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, ưu tiên hỗ trợ vốn cho các HTX nông nghiệp đặc biệt là các HTX tham gia ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn HTX hoạt động đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn.

9. Hội Nông dân tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia HTX; phổ biến, nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới hiệu quả. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho hội viên là thành viên HTX, các chủ trang trại, nông dân. Ưu tiên nguồn kinh phí cho vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân để giúp các thành viên HTX nông nghiệp là hội viên Hội Nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng chương trình hoạt động cụ thể để phối

hợp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thành viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia HTX; đăng ký chỉ tiêu thành lập mới các HTX nông nghiệp; thường xuyên phối hợp kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, tổng kết đánh giá kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

11. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thành lập mới HTX nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, hướng dẫn các HTX yếu kém tiến hành hợp nhất, sáp nhập, giải thể theo quy định. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho HTX tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

- Căn cứ các nội dung Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương, bố trí lồng ghép các nguồn vốn nhằm hỗ trợ đầu tư thúc đẩy phát triển HTX trên địa bàn.

Định kỳ hàng năm (trước 05/12) các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi qua Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang

Phụ lục 1:

**GIAO CHỈ TIÊU SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ
NÔNG NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ ĐẾN NĂM 2020**
(Kèm theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 29/9/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Hợp tác xã

STT	Huyện/ Thành phố	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	TP. Hưng Yên	5	13	18	22
2	Ân Thi	2	14	21	27
3	Kim Động	5	17	25	32
4	Khoái Châu	15	34	46	56
5	Mỹ Hào	1	10	16	22
6	Phù Cừ	2	13	20	26
7	Tiên Lữ	5	14	19	24
8	Văn Giang	4	11	15	19
9	Văn Lâm	2	11	17	23
10	Yên Mỹ	10	20	25	29
	Toàn tỉnh	51	157	222	280

Phụ lục 2:

**GIAO CHỈ TIÊU HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ THEO HÌNH THỨC CHỌT ĐỔNG ĐẾN NĂM 2020**
(Kèm theo Kế hoạch số 18 /KH-UBND ngày 24/19/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Hợp tác xã

STT	Huyện/ Thành phố	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		HTX đã đánh giá hiệu quả	Thành lập mới và duy trì hiệu quả	Yếu kém cùng cổ để hiệu quả	Thành lập mới và duy trì hiệu quả	Thành lập mới và duy trì hiệu quả	Yếu kém cùng cổ để hiệu quả	Thành lập mới và duy trì hiệu quả	Yếu kém cùng cổ để hiệu quả
1	TP. Hưng Yên	5	10	3	12	6	13	9	9
2	Ân Thi	2	11	3	15	6	18	9	9
3	Kim Động	5	13	4	17	8	20	12	12
4	Khoái Châu	15	29	5	36	10	41	15	15
5	Mỹ Hào	1	6	4	8	8	10	12	12
6	Phù Cừ	2	9	4	12	8	14	12	12
7	Tiên Lữ	5	11	3	13	6	15	9	9
8	Vân Giang	4	9	2	11	4	13	6	6
9	Vân Lâm	2	8	3	11	6	14	9	9
10	Yên Mỹ	10	18	2	21	4	23	6	6
	Toàn tỉnh	51	124	33	156	66	181	99	99

Phụ lục 3:

**GAO CHI TIÊU SỞ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ
SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2020**
(Kèm theo Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Hợp tác xã

STT	Huyện/ Thành phố	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		HTX liên kết sx, tiêu thụ SPNN	HTX ứng dụng CNC	HTX liên kết sx, tiêu thụ SPNN	HTX ứng dụng CNC	HTX liên kết sx, tiêu thụ SPNN	HTX ứng dụng CNC	HTX liên kết sx, tiêu thụ SPNN	HTX ứng dụng CNC
1	TP. Hưng Yên	05	0	06	01	09	01	12	02
2	Ân Thi	02	01	07	02	11	02	14	03
3	Kim Động	05	01	08	02	12	02	17	03
4	Khoái Châu	15	04	17	04	24	05	29	06
5	Mỹ Hào	01	01	05	02	09	02	12	02
6	Phù Cừ	02	02	06	02	10	03	14	03
7	Tiên Lữ	05	03	07	03	10	04	14	04
8	Văn Giang	04	01	07	01	09	02	11	02
9	Văn Lâm	02	01	07	02	09	02	12	03
10	Yên Mỹ	10	01	10	01	12	02	15	02
	Toàn tỉnh	51	15	80	20	115	25	150	30